

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nhân học y học

Mã học phần: MEN111

### 1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 2/0                      Loại học phần: (bắt buộc, tự chọn): Tự chọn
  - Các học phần tiên quyết: Không
  - Đối tượng giảng dạy: Bác sỹ y khoa
  - Học phần học trước: không
  - Các học phần song hành: Không
  - Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
  - Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Y học cộng đồng
  - Cán bộ phụ trách học phần: Nguyễn Thị Tố Uyên
  - Số tiết quy định đối với các hoạt động: 30
- + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết                      + Thảo luận: 12 tiết (6 tiết chuẩn)
- + Làm bài tập                      : 01 tiết                      + Thực hành, thí nghiệm: . . . . . tiết
- + Hoạt động theo nhóm : . . . . . tiết                      + Tự học                      : 30 giờ
- + Bài tập lớn (tiểu luận): . . . . . giờ                      + Tự học có hướng dẫn : . . . . .
- .. . giờ

### 2. Thông tin chung về các giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1	PGS.TS. Đàm Khải Hoàn	0915 047 409	<a href="mailto:hoanytcc@gmail.com">hoanytcc@gmail.com</a>	VSXHH&TCYT	BM YHCD
2	TS Nguyễn Quang Mạnh	0915 646 678	<a href="mailto:nguyenquangmanh@gmail.com">nguyenquangmanh@gmail.com</a>	YTCC	TT-KT&ĐBC LGD

3	TS Nguyễn Thị Tố Uyên	0917 702 575	702	<a href="mailto:ngtuyen75@gmail.com">ngtuyen75@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD
4	TS Trần Thế Hoàng	0912 410	130	<a href="mailto:tranthehoang0410@gmail.com">tranthehoang0410@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD
5	Ths Vũ Thị Thanh Hoa	0915 530789		<a href="mailto:dr.hoavu@gmail.com">dr.hoavu@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD
6	Ths Đinh Văn Thắng	0983 226	969	<a href="mailto:thangmoon@gmail.com">thangmoon@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD
7	Ths Nguyễn Thị Ánh	0902 880	063	<a href="mailto:anhyn@gmail.com">anhyn@gmail.com</a>	YHDP	BM YHCD
8	Ths Bùi Thị Việt Hà	0868 688	445	<a href="mailto:buivietha87@gmail.com">buivietha87@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD
9	Ths Nguyễn Thu Hoài	0973 543	497	<a href="mailto:hoaint.dp2@gmail.com">hoaint.dp2@gmail.com</a>	YTCC	BM YHCD

### 3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần:

#### - Mô tả học phần:

Học phần Nhân học Y học gồm 2 tín chỉ là môn học tự chọn cho đối tượng bác sỹ đa khoa được học vào kì 2 năm thứ 3. Môn học này cung cấp cho học viên cách nhìn của nhân học y học đối với các vấn đề sức khỏe và vận dụng các phương pháp làm việc phù hợp để CSSK cho người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Học phần có các bài tập trung vào nội dung như: Khái niệm nhân học y học, niềm tin và sức khỏe; các khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe; một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe và các tiếp cận CSSK của người DTTS và cách giao tiếp với người dân tộc thiểu số từ đó giúp người học có được kiến thức, kỹ năng giao tiếp để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người dân được hiệu quả hơn. Nâng cao khả năng tự học và học tập suốt đời của sinh viên.

Học phần đáp ứng tiêu chí 1 và tiêu chí 7 trong tiêu chuẩn 1 của chuẩn năng lực bác sỹ đa khoa.

#### 4. Mục tiêu chung học phần như sau:

Vận dụng được các hiểu biết về nhân học y học để giao tiếp và làm việc được với người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao

sức khỏe nhân dân hiệu quả hơn đáp ứng được chuẩn năng lực của người Bác sĩ đa khoa.

### ***Mục tiêu cụ thể***

#### ***- Kiến thức***

1. Vận dụng được kiến thức nhân học y học vào cách tiếp cận CSSK nhân dân nói chung nhất là người DTTS ở miền núi.

2. Phân tích được sự ảnh hưởng của văn hóa môi trường và một số phong tục tập quán liên quan tới sức khỏe CSSK cho cộng đồng cũng như người bệnh.

3. Vận dụng được các phương pháp giao tiếp để làm việc và chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số tại cộng đồng cũng như ở các cơ sở y tế.

4. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học nhân học y học trong việc chăm sóc sức khỏe cho người dân nhất là người DTTS và nâng cao khả năng tự học và học suốt đời.

### **5. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị các nội dung cần thảo luận theo yêu cầu giảng viên
- Hoàn thành các bài kiểm tra chuẩn bị bài trước khi đến lớp (RAEs)
- Chuẩn bị và tham gia thảo luận trên lớp
- Hoàn thành các bài tập được giao.

### **6. Phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và thang điểm**

#### ***6.1. Hình thức lượng giá***

- Kiến thức: MCQ

#### ***6.2. Các bài lượng giá***

<b>Bài lượng giá</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Thời lượng</b>	<b>Hệ số số</b>	<b>Nội dung lượng giá</b>
Bài thường xuyên	Theo quy định của 04 bài RAEs, vào bài số 2,4,6,7	Trắc nghiệm	5 phút	1	Điểm trung bình của 04 bài RAEs
Bài thi giữa học phần	Bài thi MCQ	Trắc nghiệm	20 phút	2	Điểm của bài thi giữa kỳ bài 1-6

Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	MCQ	30 phút	3	Bài 1-8
---------------------------	-------------------	-----	---------	---	---------

**Công thức tính điểm học phần:**

$$\text{Điểm học phần} = ((\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm GHP} \cdot 2) / 3 + \text{Điểm KTHP}) / 2$$

*Trong đó:*

- Điểm kiểm tra TX: Là trung bình cộng của các bài RAEs (bài kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên trước khi đến lớp) (80% mức độ nhớ - 20% mức độ hiểu). Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi giữa học phần (GHP): Thi MCQ, Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi kết thúc học phần (KTHP): Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức thi MCQ

**Bảng test Blue print cho GHP:**

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Mục tiêu 1	10(25%)	20 (50%)	10 (25%)	40 (100%)
2	Mục tiêu 2	10(25%)	20 (50%)	10 (25%)	40 (100%)
	<b>Tổng cộng</b>	20(25%)	<b>40(50%)</b>	20(25%)	<b>80 câu (100%)</b>

**Bảng test Blue print cho KTHP**

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Mục tiêu 1	10(25%)	20 (50%)	10 (25%)	40 (100%)
2	Mục tiêu 2	20(25%)	40(50%)	20 (25%)	80 (100%)
3	Mục tiêu 3	30(30%)	40(40%)	30 (30%)	100 (100%)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60 (30%)</b>	<b>100 (60%)</b>	<b>60 (30%)</b>	<b>220 câu (100%)</b>

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### 7.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

TT	Tên bài	LT	Thảo luận	Tổng
1	<p>Đại cương về nhân học y học</p> <p>1. 1. Những khái niệm cơ bản về nhân học y học</p> <p>1.1.1. Khái niệm nhân học</p> <p>1.1.2. Khái niệm nhân học y học</p> <p>1.2. Hệ thống chăm sóc sức khỏe nhìn từ quan điểm nhân học y học</p> <p>1.2.1. Khái niệm sức khỏe, ốm đau và bệnh tật trên quan điểm nhân học y học</p> <p>1.2.2. Hệ thống chăm sóc sức khỏe từ quan điểm của nhân học</p> <p>1.3. Các cách tiếp cận về nhân học y học</p> <p>1.3.1. Tiếp cận sinh thái học</p> <p>1.3.2. Tiếp cận phê phán</p> <p>1.3.3. Tiếp cận dân tộc y học.</p> <p>1.4. Tầm quan trọng của nhân học y học trong công tác chăm sóc sức khỏe.</p>	2		2
2	<p>Khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe</p> <p>1. Khái niệm sức khỏe và bệnh tật</p> <p>1.1 Sức khỏe</p> <p>1.2 Bệnh tật</p> <p>2. Khái niệm văn hóa xã hội</p> <p>2.1 Văn hóa</p> <p>2.2. Xã hội</p>	4	1	3

	<p>3. Mối liên quan giữa các yếu tố văn hóa xã hội với sức khỏe bệnh tật</p> <p>3.1 Mối liên quan giữa các yếu tố văn hóa xã hội với sức khỏe</p> <p>3.2. Mối liên quan giữa các yếu tố văn hóa xã hội với bệnh tật</p>			
3	<p>Những khía cạnh văn hóa xã hội ảnh hưởng đến chất lượng dân số</p> <p>1. Khái niệm về chất lượng dân số</p> <p>1.1. Dân số</p> <p>1.2. Chất lượng dân số</p> <p>1.3. Chỉ số phát triển con người</p> <p>1.4. Chỉ số phát triển giới</p> <p>2. Cân bằng giới tính và chất lượng dân số</p> <p>3. Khía cạnh văn hóa của chất lượng dân số</p> <p>3.1. Tình trạng học vấn</p> <p>3.2. Quan niệm về đưa con</p> <p>3.3. Tác động trình độ học vấn của mẹ với tử vong mẹ</p> <p>4. Mối liên quan giữa dịch vụ xã hội với chất lượng dân số.</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Mối liên quan giữa dịch vụ với chất lượng dân số.</p>	4	1	3
4	<p>Bất bình đẳng xã hội trong chăm sóc sức khỏe</p> <p>1. Bất bình đẳng trong sức khỏe và chăm sóc sức khỏe</p> <p>1.1. Khái niệm về công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe</p> <p>1.2. Bất bình đẳng xã hội về sức khỏe và chăm</p>	4	1	5

	<p>sức sức khỏe do sự khác biệt về kinh tế xã hội</p> <p>1.3. Bất bình đẳng về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe do khác biệt về chủng tộc</p> <p>1.4. Bất bình đẳng về giới trong chăm sóc sức khỏe</p> <p>2. Vai trò của hệ thống y tế công cộng và cộng đồng đối với bất bình đẳng trong CSSK</p> <p>2.1. Vai trò của hệ thống y tế</p> <p>2.2. Vai trò của cộng đồng</p> <p>3. Những giải pháp giảm bất bình đẳng về CSSK</p>			
5	<p>Quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên sinh học văn hóa xã hội với sức khỏe</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1. Tiếp cận toàn diện về sức khỏe</p> <p>1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe</p> <p>2. Con người, môi trường tự nhiên và sức khỏe</p> <p>2.1 Các yếu tố của môi trường tự nhiên</p> <p>2.2. Các hoạt động con người làm thay đổi môi trường tự nhiên</p> <p>2.3. Các yếu tố địa lý thiên nhiên và sức khỏe</p> <p>3. Yếu tố kinh tế văn hóa xã hội và sức khỏe</p> <p>3.1. Tình trạng kinh tế xã hội và sức khỏe</p> <p>3.2. Các mạng lưới xã hội, sự hỗ trợ xã hội và sức khỏe</p> <p>3.3. Yếu tố tâm lý xã hội trong môi trường lao động</p> <p>3.4. Ảnh hưởng các hoạt động văn hóa dịch vụ văn hóa đối với sức khỏe</p> <p>4. Yếu tố di truyền, môi trường và sức khỏe</p> <p>4.1. Yếu tố di truyền và sức khỏe</p> <p>4.2. Di truyền, môi trường và sức khỏe</p>	4	1	5

6	<p>Mạng xã hội và hành vi tìm kiếm dịch vụ sức khỏe</p> <p>1. Giới thiệu</p> <p>2. Hành vi và hành vi sức khỏe</p> <p>3. Chăm sóc sức khỏe</p> <p>4. Vai trò mạng xã hội và hành vi tìm kiếm dịch vụ sức khỏe</p>	2	1	3
7	<p>Giao tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số trong chăm sóc sức khỏe</p> <p>1. một số vấn đề trong giao tiếp giữa cán bộ y tế với đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>1.1. Vấn đề từ phía đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>1.2. Khó khăn từ phía nhân viên y tế</p> <p>2. Nguyên tắc giao tiếp với khách hàng là người dân tộc thiểu số</p> <p>2.1. Giao tiếp với cá nhân</p> <p>2.2. Giao tiếp với cộng đồng ..</p> <p>2 3. Một số đặc điểm trong tư vấn, truyền thông - giáo dục sức khỏe ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số</p> <p>3.1. Tư vấn sức khỏe tại cơ sở y tế</p> <p>3.2. Thăm hộ gia đình</p> <p>3.3. Truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng</p> <p>3.4. Vai trò của già làng, trưởng bản, trưởng họ trong CSSK người DTTS</p> <p>4. Các phong tục cần biết khi đến làng bản của đồng bào các dân tộc thiểu số</p>	4	1	3
<b>Tổng số tiết lý thuyết</b>		24	6	30

## 8. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết - Hình thức dạy học				PP dạy/học	Học liệu	Giảng viên
		LT	TH	Thảo luận	Tổng			
A	Phần lý thuyết							
1	Bài 1. Đại cương về nhân học y học	2			2	Thuyết trình ngắn, Thảo luận tại chỗ		PGS Hoàn Hoàn
2	Bài 2. Khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe	2			2	Thuyết trình ngắn, đặt câu hỏi		Y PGS Hoàn HCD
3	Bài 2. Khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe (Tiếp)	2			2	Thuyết trình ngắn, Nêu vấn đề		PGS Hoàn
4	Bài 2. Khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe (tiếp)			1	1	Thuyết trình ngắn, Thảo luận dựa trên tình huống		PGS Hoàn

5	Bài 3. Những khía cạnh văn hóa xã hội đến chất lượng dân số	2			2	Thuyết trình ngắn, Thảo luận tại chỗ	1,3,4	PGS Hoàn
6	Bài 3. Những khía cạnh văn hóa xã hội đến chất lượng dân số (Tiếp)	2			2	Thuyết trình ngắn, Thảo luận tại chỗ	1,3,4	TS Mạnh
7	Bài 3. Những khía cạnh văn hóa xã hội đến chất lượng dân số (Tiếp)			1	1	Nêu tình huống, chia nhóm thảo luận		TS Mạnh
8	Bài 4. Bất bình đẳng xã hội trong chăm sóc sức khỏe	2			2	Thuyết trình ngắn, Nêu câu hỏi thảo luận		TS Mạnh
9	Bài 4. Bất bình đẳng xã hội trong chăm sóc sức khỏe (tiếp)	2			2	Nêu tình huống, chia nhóm thảo luận		TS Mạnh
10	Bài 4. Bất bình đẳng xã hội trong chăm sóc sức khỏe(Tiếp)			1	1	Đặt câu hỏi thảo luận. Trình bày ngắn,		TS Mạnh

11	Bài 5. Quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên sinh học văn hóa xã hội với sức khỏe	2			2	Trình bày ngắn, nêu câu hỏi thảo luận tại chỗ		TS Hoàng
12	Bài 5. Quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên sinh học văn hóa xã hội với sức khỏe (Tiếp)	2			2	Trình bày ngắn, nêu câu hỏi thảo luận tại chỗ		TS Hoàng
13	Bài 5. Quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên sinh học văn hóa xã hội với sức khỏe (Tiếp)			1	1	Nêu câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và trình bày		TS Hoàng
14	Bài 6. Mạng xã hội và hành vi tìm kiếm dịch vụ sức khỏe	2			2	Nêu tình huống, thảo luận nhóm		TS Hoàng
15	Bài 6. Mạng xã hội và hành vi tìm kiếm dịch vụ sức khỏe (tiếp)			1	1	Nêu tình huống, thảo luận nhóm		TS Hoàng

16	Bài 7: Giao tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số trong chăm sóc sức khỏe	2			2	Trình bày ngắn, nêu câu hỏi.	TS Uyên
17	Bài 7: Giao tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số trong chăm sóc sức khỏe(Tiếp)	2			2	Trình bày ngắn, nêu câu hỏi.	TS Uyên
18	Bài 7: Giao tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số trong chăm sóc sức khỏe(Tiếp)			1	1	Nêu tình huống, thảo luận nhóm	TS Uyên

## 9. Danh mục học liệu

### *Tài liệu học tập chính*

1. Phạm Văn Linh – Võ Văn Thắng (2008), Nhân học y tế, Nhà xuất bản đại học Huế.
2. Bộ môn Y học cộng đồng (2020), Bài giảng Nhân học y học (Tài liệu nội bộ) trường đại học y dược Thái Nguyên.

### *Tài liệu tham khảo*

3. Đặng Vũ Trung và cộng sự (2006). Nhân học y tế ứng dụng (Giáo trình dành cho Cử nhân Y tế công cộng, Tài liệu lưu hành nội bộ). Hà Nội: Trường Đại học Y tế công cộng.

4. Dự án MEEM (2012), Bài giảng Nhân học y học và các ca bệnh lâm sàng, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

5. Đàm Khải Hoàn (2010), Huy động cộng đồng truyền thông giáo dục sức khỏe ở miền núi phía bắc, NXB Y học.

6. Nguyễn Văn Tư (2008), Các vấn đề và nguy cơ sức khỏe ở miền núi, NXB y học 2008.

**10. Bảng đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

TT	Học phần trong chương trình đào tạo (Tiếng Anh, tiếng Việt)	Tên học phần trong khung chương trình đào tạo đã sử dụng để xây dựng học phần	Phần trăm nội dung giống nhau
(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Dành cho đào tạo cử nhân y tế công cộng trường đại học y tế công cộng	Nhân học và xã hội học sức khỏe	60%
2.	Dành cho cử nhân y tế công cộng trường đại học y dược Huế	Nhân học y tế	60%

**11. Tài liệu tham khảo**

1. Chương trình đào tạo cử nhân y tế công cộng trường đại học y tế công cộng.
2. Chương trình đào tạo cử nhân y tế công cộng trường đại học y dược Huế.

**GV Phụ trách học phần**

**TS Nguyễn Thị Tô Uyên**

**Chủ tịch HĐ thẩm định**

**Hiệu trưởng**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng**

